

**CỤC KIỂM LÂM
VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG**

**ĐỀ ÁN
DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ
VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2024-2030**



Ninh Bình, tháng 5 năm 2024

MỤC LỤC

TÓM TẮT ĐỀ ÁN.....	1
MỞ ĐẦU	2
1. Sự cần thiết của đề án	2
2. Nguyên tắc phát triển du lịch.....	4
CHƯƠNG 1	6
ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ HIỆN TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI VQG CÚC PHƯƠNG.....	6
1.1. Điều kiện tự nhiên và tiềm năng du lịch tự nhiên	6
1.1.1. Vị trí địa lý, ranh giới, và diện tích	6
1.1.2. Địa hình và địa chất.....	7
1.1.3. Khí hậu và mùa vụ du lịch.....	8
1.1.4. Thủy văn.....	8
1.1.5. Hiện trạng sử dụng đất.....	8
1.1.6. Diện tích rừng	9
1.1.7. Hiện trạng tài nguyên rừng.....	10
1.1.8. Đa dạng sinh học	13
1.1.9. Cảnh quan thiên nhiên	19
1.2. Dân sinh, kinh tế - xã hội và tiềm năng du lịch văn hóa	20
1.2.1. Dân sinh.....	20
1.2.2. Điều kiện kinh tế - xã hội	21
1.2.3. Tiềm năng du lịch văn hóa	25
1.3. Hiện trạng hoạt động du lịch	26
1.3.1. Công tác tổ chức quản lý	288
1.3.2. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.....	29
1.3.3. Hiện trạng loại hình, sản phẩm và dịch vụ du lịch.....	33
1.3.4. Hiện trạng các điểm, tuyến/chương trình du lịch.....	35
1.3.5. Hiện trạng đầu tư du lịch	399
1.3.6. Các bên liên quan và hợp tác trong phát triển du lịch	40
1.3.7. Hiện trạng hoạt động quảng bá du lịch.....	422
1.3.8. Hiện trạng nguồn nhân lực và sự tham gia của cộng đồng	433
1.3.9. Hiện trạng công tác bảo vệ môi trường và bảo tồn ĐDSH gắn với hoạt động du lịch	444
1.3.10. Kết quả hoạt động kinh doanh du lịch.....	466

1.4. Đánh giá tổng quát điều kiện phát triển DLST và hiện trạng hoạt động DLST tại VQG Cúc Phương.....	51
1.4.1. Điểm mạnh.....	51
1.4.2. Hạn chế.....	51
1.4.3. Cơ hội.....	52
1.4.4. Thách thức.....	52
CHƯƠNG	
2.....	544
PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ TẠI VQG CÚC PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2023-2030	544
2.1. Căn cứ xây dựng đề án	544
2.1.1. Căn cứ pháp lý.....	544
2.1.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn	555
2.2. Quan điểm và định hướng phát triển	555
2.2.1. Quan điểm phát triển:	555
2.2.2. Định hướng phát triển:.....	555
2.3. Mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển.....	655
2.3.1. Mục tiêu	655
2.3.2. Các chỉ tiêu phát triển.....	65
2.4. Đánh giá các yếu tố tác động đến phát triển DLST giai đoạn 2023-2030	666
2.4.1. Từ chính sách.....	666
2.4.2. Từ các cộng đồng và các công ty du lịch	666
2.4.3. Từ nội tại BQL VQG Cúc Phương.....	66
2.4.4. Giới hạn thay đổi có thể chấp nhận được.....	66
2.5. Phát triển các điểm, tuyến DLST giai đoạn 2023-2030	677
2.5.1. Định hướng và thuyết minh phương án lựa chọn các điểm DLST	677
2.5.2. Định hướng và thuyết minh phương án lựa chọn các tuyến DLST.....	83
2.6. Danh mục dự án đầu tư, kinh phí thực hiện	866
2.6.1. Vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của công trình	866
2.6.2. Danh mục dự án, khái toán, nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2024-2030	88
2.6.3. Phương pháp tiếp thị xúc tiến đầu tư.....	90
CHƯƠNG 3.....	92
GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ TẠI VQG CÚC PHƯƠNG	92
3.1. Nhóm giải pháp bảo vệ môi trường du lịch, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và ĐDSH.....	92
3.1.1. Giải pháp bảo vệ môi trường.....	92

3.1.2. Giải pháp bảo tồn ĐDSH và tài nguyên rừng gắn với DLST	93
3.1.3. Giải pháp về phòng cháy chữa cháy.....	94
3.2. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách và quản lý	955
3.2.1. Giải pháp về cơ chế chính sách đầu tư phát triển DLST.....	955
3.2.2. Giải pháp về chức năng và mô hình quản lý DLST.	955
3.2.3. Giải pháp về vốn, nguồn nhân lực.....	96
3.3. Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực du lịch	977
3.3.1. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực du lịch	977
3.3.2. Giải pháp nâng cao nhận thức về DLST	999
3.3.3. Giải pháp thu hút cộng đồng tham gia hoạt động DLST.....	100
3.4. Nhóm giải pháp phát triển loại hình, sản phẩm du lịch.....	101
3.4.1. Sản phẩm và dịch vụ VQG Cúc Phương.....	101
3.4.2. Nhóm khách hàng mục tiêu của VQG Cúc Phương.....	1033
3.4.3. Giải pháp các tour du lịch trọn gói	1044
3.5. Nhóm giải pháp liên kết phát triển du lịch	1099
3.5.1. Giải pháp liên kết với các cơ quan quản lý	109
3.5.2. Giải pháp liên kết với các doanh nghiệp lữ hành và du lịch	109
3.5.3. Giải pháp liên kết với cộng đồng địa phương	110
3.6. Nhóm giải pháp quảng bá và phát triển thị trường du lịch.....	110
3.6.1. Định vị và xây dựng thương hiệu	110
3.6.2. Chương trình quảng bá.....	112
3.7. Nhóm giải pháp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa	114
3.8. Nhóm giải pháp về diễn giải, giáo dục	115
3.9. Nhóm giải pháp về an ninh, an toàn trong tổ chức hoạt động du lịch.....	116
3.10. Nhóm giải pháp chuyển đổi số hướng đến du lịch thông minh.....	117
CHƯƠNG 4	120
TỔ CHỨC THỰC HIỆN, QUẢN LÝ GIÁM SÁT VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN.....	120
4.1. Tổ chức thực hiện	120
4.1.1. Cơ quan cấp trên trực tiếp	120
4.1.2. BQL VQG Cúc Phương.....	120
4.1.3. Các cơ quan ban, ngành địa phương liên quan.....	120
4.1.4. Trách nhiệm của cộng đồng địa phương	120
4.1.5. Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển DLST	120
4.2. Tổ chức giám sát, đánh giá	121
4.2.1. Mục đích.....	121

4.2.2. Nội dung kiểm tra, giám sát	121
4.2.3. Trách nhiệm thực hiện	121
4.3. Hiệu quả của đề án.....	122
4.3.1. Hiệu quả kinh tế.....	122
4.3.2. Hiệu quả văn hóa xã hội	123
4.3.3. Hiệu quả môi trường.....	1244
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	125
I. KẾT LUẬN	125
II. KIẾN NGHỊ.....	125
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	126
PHỤ LỤC.....	129
1. Một số bảng thống kê hiện trạng cơ sở hạ tầng tại VQG Cúc Phương	129
2. Đánh giá các điểm và tuyến du lịch ở VQG Cúc Phương.....	135
3. Danh mục và khái toán các dự án đầu tư giai đoạn 2024-2030	1433
4. Giới hạn thay đổi có thể chấp nhận được	147
5. Khung chỉ tiêu phát triển DLST VQG Cúc Phương giai đoạn 2023-2030 (Logframe).....	151

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Bộ NN & PTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
TCLN	Tổng cục Lâm nghiệp
UNWTO	Tổ chức Du lịch Thế giới
RĐD	Rừng đặc dụng
KBTTN	Khu bảo tồn thiên nhiên
VQG	Vườn quốc gia
ĐDSH	Đa dạng sinh học
DLST	DLST
BQL	Ban quản lý
LSNG	Lâm sản ngoài gỗ
MTR	Môi trường rừng
UBND	Ủy ban nhân dân
BĐKH	Biến đổi khí hậu

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Thành phần thực vật rừng VQG Cúc Phương	14
Bảng 2: Các loài đặc hữu của Cúc Phương	14
Bảng 3: Tính đa dạng của khu hệ động vật có xương sống VQG Cúc Phương.....	16
Bảng 4: Đặc điểm về dân số và dân tộc các bản nằm trong VQG Cúc Phương	20
Bảng 5: Thống kê diện tích các loại đất nông nghiệp các xã	21
Bảng 6: Hiện trạng chung về cơ sở hạ tầng du lịch tại VQG Cúc Phương	33
Bảng 7: Các nguồn kinh phí được cấp của VQG Cúc Phương hàng năm.....	39
Bảng 8: Số lượng khách du lịch đến VQG Cúc Phương giai đoạn 2018-2023.....	46
Bảng 9: Khách du lịch tham quan các trung tâm cứu hộ và bảo tồn	48
Bảng 10: Doanh thu từ du lịch của VGQ Cúc Phương giai đoạn 2018-2023	48
Bảng 11: Chi tiêu bình quân của khách tại VQG Cúc Phương giai đoạn 2018 – 2023	49
Bảng 12: Chi phí du lịch của VQG Cúc Phương giai đoạn 2018-2023	50
Bảng 13: Sản phẩm du lịch giáo dục môi trường và trải nghiệm.....	56
Bảng 14: Sản phẩm du lịch thể thao mạo hiểm.....	56
Bảng 15: Sản phẩm du lịch văn hóa, lịch sử và khảo cổ.....	57
Bảng 16: Sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng sinh thái.....	58
Bảng 17: Sản phẩm du lịch MICE.....	58
Bảng 18: Thị trường khách du lịch nội địa.....	59
Bảng 19: Thị trường khách du lịch quốc tế.....	60
Bảng 20: Chỉ tiêu phát triển DLST VQG Cúc Phương giai đoạn 2023-2030.....	65
Bảng 21: Các điểm du lịch ưu tiên phát triển ở VQG Cúc Phương	68
Bảng 22: Thuyết minh quy hoạch Tiểu khu du lịch Cổng Vườn	69
Bảng 23: Thuyết minh quy hoạch Tiểu khu du lịch Hồ Mạc	72
Bảng 24: Thuyết minh quy hoạch Tiểu khu du lịch Đang	74
Bảng 25: Thuyết minh quy hoạch Khu du lịch Trung tâm Bồng	76
Bảng 26: Thuyết minh quy hoạch Khu du lịch Trung tâm 2.....	79
Bảng 27: Thuyết minh quy hoạch Khu du lịch Sông Bưởi – Bản Khanh	82
Bảng 28: Tổng hợp các tuyến DLST tại VQG Cúc Phương	84
Bảng 29: Khái toán kinh phí đầu tư giai đoạn 2024-2030	89
Bảng 30: Tiêu chí lựa chọn dự án ưu tiên đầu tư	Error! Bookmark not defined.
Bảng 31: Danh mục và khái toán 3 dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2024-2030 ..	Error! Bookmark not defined.
Bảng 32: Công cụ xúc tiến đầu tư	90
Bảng 33: Hiện trạng các công trình dịch vụ, nghỉ dưỡng tại VQG Cúc Phương.....	129

Bảng 34: Thống kê số lượng cơ sở hạ tầng VQG Cúc Phương	130
Bảng 35: Đánh giá các điểm và tuyến du lịch ở VQG Cúc Phương	135
Bảng 36: Danh mục và khái toán các dự án đầu tư giai đoạn 2024-2030.....	143
Bảng 37: Giới hạn thay đổi có thể chấp nhận được	148
Bảng 38: Khung chỉ tiêu phát triển DLST VQG Cúc Phương giai đoạn 2023-2030.	151

DANH MỤC BẢN ĐỒ

Bản đồ 1: Các phân khu chức năng của VQG Cúc Phương.....	7
Bản đồ 2: Tài nguyên và ĐDSH của VQG Cúc Phương.....	16
Bản đồ 3: Kết nối giữa VQG Cúc Phương với các điểm du lịch ngoại vi	24
Bản đồ 4: Hiện trạng các tuyến, điểm du lịch tại VQG Cúc Phương.....	38
Bản đồ 5: Quy hoạch DLST VQG Cúc Phương.....	66
Bản đồ 6: Quy hoạch Tiểu khu du lịch Công Vườn.....	71
Bản đồ 7: Quy hoạch Tiểu khu du lịch Hồ Mạc.....	74
Bản đồ 8: Quy hoạch Tiểu khu du lịch Đàng	76
Bản đồ 9: Quy hoạch Khu du lịch Trung tâm Bồng.....	79
Bản đồ 10: Quy hoạch Khu du lịch Trung tâm 2	81
Bản đồ 11: Quy hoạch Khu du lịch Sông Bưởi – Bản Khanh.....	83

TÓM TẮT ĐỀ ÁN

Trên bình diện quốc tế, DLST là một loại hình du lịch được rất nhiều du khách ưa thích và lựa chọn. Theo kết quả khảo sát và nghiên cứu của Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), Hội đồng Du lịch và Lữ hành Thế giới (WTTC) và nhiều tổ chức du lịch uy tín khác, từ sau đại dịch Covid-19, vai trò và ưu thế của DLST càng được nâng cao, trở thành một trong những xu hướng dẫn đầu. Những quốc gia có tiềm năng và nguồn lực về DLST, nếu có chính sách và chiến lược phù hợp, có thể phát huy ưu thế cạnh tranh trong quảng bá và thu hút khách du lịch quốc tế.

Việt Nam là một trong những quốc gia có tính ĐDSH và hệ sinh thái đa dạng hàng đầu thế giới. Điều này có ý nghĩa to lớn trong đời sống tự nhiên và xã hội, là nguồn tài nguyên và nguồn lực quan trọng để phát triển nhiều ngành kinh tế, đặc biệt là ngành du lịch với loại hình DLST dựa vào thiên nhiên. Cùng với khách du lịch quốc tế, lượng khách du lịch nội địa hơn 120 triệu người hàng năm cũng là nguồn khách hấp dẫn đối với DLST.

Là VQG được thành lập đầu tiên tại Việt Nam, VQG Cúc Phương đã có một lịch sử hơn 60 năm về công tác bảo vệ rừng, bảo tồn môi trường thiên nhiên, ĐDSH, nghiên cứu khoa học, giáo dục và diễn giải môi trường và triển khai DLST. Đề án DLST VQG Cúc Phương giai đoạn 2023-2030 được xây dựng nhằm giúp VQG Cúc Phương phát triển DLST bền vững và hiệu quả hơn trong những năm tới.

Mục tiêu chung của đề án là “Xây dựng VQG Cúc Phương trở thành điểm du lịch sinh thái hấp dẫn, trung tâm giáo dục môi trường hàng đầu ở Việt Nam thông qua phát triển DLST bền vững trên cơ sở khai thác có trách nhiệm các giá trị của tài nguyên tự nhiên rừng và tài nguyên nhân văn, xây dựng sản phẩm và dịch vụ du lịch chất lượng nhằm thu hút và tạo ra những trải nghiệm tốt cho du khách, tăng nguồn thu từ du lịch cho Vườn, góp phần phát triển kinh tế địa phương và đóng góp cho công tác bảo tồn”. Để phục vụ cho mục tiêu chung, đề án có đưa ra một số mục tiêu cụ thể liên quan đến khai thác các tài nguyên tự nhiên và văn hóa, lịch sử; đa dạng hóa và cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch; tăng mức chi tiêu bình quân của du khách và tăng nguồn thu từ du lịch cho Vườn; đóng góp cho công tác bảo tồn và hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương.

Các nhóm giải pháp chính để triển khai, thực hiện đề án bao gồm:

- 1) Nhóm giải pháp bảo vệ môi trường du lịch, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và ĐDSH.
- 2) Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách và quản lý.
- 3) Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực du lịch.
- 4) Nhóm giải pháp phát triển loại hình, sản phẩm du lịch.
- 5) Nhóm giải pháp liên kết phát triển du lịch.
- 6) Nhóm giải pháp quảng bá và phát triển thị trường du lịch.
- 7) Nhóm giải pháp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa.
- 8) Nhóm giải pháp về diễn giải và giáo dục.
- 9) Nhóm giải pháp về an ninh, an toàn trong tổ chức hoạt động du lịch.
- 10) Nhóm giải pháp chuyển đổi số hướng đến du lịch thông minh.

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết của đề án

VQG Cúc Phương là một khu bảo tồn thiên nhiên độc đáo với tính ĐDSH rất cao, trong đó chứa đựng nhiều loài quý hiếm và đặc hữu. Các kiểu thảm thực vật rừng thể hiện mối quan hệ sinh thái giữa các loài thực vật và động vật rừng, thể hiện tính đặc trưng của các hệ sinh thái trên núi đá vôi chính là mục tiêu bảo tồn bền vững của VQG Cúc Phương. Với diện tích chỉ bằng 0,07% so với cả nước, nhưng VQG lại có số họ thực vật chiếm tới 57,93%; số chi chiếm 36,09% và số loài chiếm 17,27% tổng số loài của cả nước. Theo những kết quả nghiên cứu gần đây nhất, hiện tại VQG Cúc Phương có:

- 72 loài cây quý hiếm có trong Sách đỏ Việt Nam 2007 và trong Danh lục đỏ thế giới IUCN và 11 loài thực vật đặc hữu.
- 45 loài thú quý hiếm được pháp luật bảo vệ, bao gồm 33 loài trong Sách đỏ Việt Nam 2007, 18 loài trong Danh lục đỏ thế giới IUCN và 27 loài trong phụ lục CITES. Đặc biệt Cúc Phương đóng góp cho khoa học một loài mới là loài Sóc bụng đỏ đuôi hoe.
- 55 loài chim được pháp luật bảo vệ, bao gồm 10 loài trong Sách đỏ Việt Nam 2007, 5 loài trong Danh lục đỏ thế giới IUCN và 48 loài trong phụ lục CITES. Một số loài đã được xếp vào "Danh sách các loài chim đang bị đe dọa tuyệt chủng" của thế giới như: Gà so ngực gụ, Gõ kiến đầu đỏ, Niệc nâu, Đuôi cụt bụng vàng, Bò cạp Pica Pica, Cú lợn rừng,... VQG Cúc Phương được tổ chức Birdlife đánh giá là một trong những vùng chim quan trọng của Việt Nam.
- 28 loài bò sát quý hiếm, bao gồm 13 loài trong Sách đỏ Việt Nam 2007, 8 loài trong Danh lục đỏ thế giới IUCN, 11 loài trong phụ lục CITES. Một số loài quý hiếm điển hình như Rùa núi vàng, Rắn hổ chúa, Kỳ đà hoa, Rồng đất,... Đặc biệt có 5 loài đặc hữu, trong đó có một loài đặc hữu của Cúc Phương là Thần lằn tại Cúc Phương.
- 6 loài lưỡng cư quý hiếm, bao gồm 4 loài trong Sách đỏ Việt Nam 2007, 2 loài trong Danh lục đỏ thế giới IUCN. Trong đó Chàng mẫu sơn là loài đặc hữu của Việt Nam.
- 4 loài cá quý hiếm trong Sách đỏ Việt Nam 2007, đặc biệt có một loài đặc hữu là Cá niết Cúc Phương.

VQG Cúc Phương là VQG được thành lập đầu tiên ở Việt Nam và cũng là VQG đã triển khai các hoạt động DLST sớm nhất trong cả nước. Những điểm mạnh và lợi thế chính của vườn có thể tóm tắt như sau:

- ĐDSH: Vườn được biết đến với hệ sinh thái phong phú và đa dạng, khiến nơi đây trở thành thiên đường cho những người đam mê thiên nhiên và các nhà nghiên cứu.
- Cảnh quan thiên nhiên đẹp: Vườn có cảnh quan tươi tốt, núi đá vôi và hang động nguyên sơ, mang đến vẻ đẹp tự nhiên cuốn hút.
- Nỗ lực bảo tồn: Vườn luôn đặt mục tiêu bảo tồn lên hàng đầu và cam kết mạnh mẽ về bảo tồn môi trường, điều này có thể thu hút những du khách có ý thức bảo vệ môi trường.
- Điểm tham quan văn hóa: Các bản dân tộc Mường trong Vườn và trong khu vực quanh Vườn mang đến những trải nghiệm văn hóa thú vị cho du khách.
- Gần Hà Nội: Vị trí gần Hà Nội giúp tiếp cận được một lượng lớn du khách tiềm năng.

Tuy nhiên, bên cạnh các điểm mạnh và lợi thế, phát triển DLST ở VQG Cúc Phương cũng gặp phải những hạn chế như sau:

- Cơ sở hạ tầng hạn chế: Vườn thiếu các tiện nghi hiện đại, bao gồm chỗ ở và phương tiện đi lại, khiến du khách khó tiếp cận và thoải mái hơn.